

Bản án số: 877/2024/HC-PT

Ngày: 20-8-2024

*“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai về bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi
đất”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 626/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 7 năm 2024, về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất”*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2608/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: ông Lê Khả Đ. Địa chỉ: số B dãy B, đường T, phường H, Quận N, Thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: Số B, đường H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng A - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tấn T - Phó Chủ tịch (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Phan Thành N - Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2024, người khởi kiện ông Nguyễn Văn L trình bày:

Căn nhà của ông nằm trong phần đất có diện tích 278,3m², đất ở tuy nằm ngoài ranh giải phóng mặt bằng mà Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường ô tô về trung tâm xã P. Nhưng căn nhà của ông nằm trong hành lang bảo vệ cầu đường bộ, nên đã bị thay đổi mục đích sử dụng đất (từ đất ở chuyển sang đất nông nghiệp trồng cây lâu năm). Ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành công văn số 3071/UBND về việc trả lời đơn yêu cầu của ông, nội dung Ủy ban không chấp nhận yêu cầu bồi thường hết căn nhà của ông, lý do nhà của ông được phép tồn tại do có trước khi quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ có hiệu lực quy định tại khoản 9 Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ và được phép sửa chữa, cải tạo có thời hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh H.

Việc Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào quy định nêu trên để áp dụng vào trường hợp của ông là không đúng đối tượng. Bởi vì Điều 43 Nghị định 11/2010, Điều 94 Luật đất đai 2013, Điều 10 Nghị định 47/2014, điểm d khoản 3 Điều 14 Quyết định 26/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, trường hợp của ông phải được bồi thường thiệt hại về đất và công trình nhà ở trên đất.

Nay ông yêu cầu huỷ công văn số 3071/UBND của Ủy ban nhân dân huyện C về việc trả lời đơn yêu cầu của ông. Tại buổi đối thoại ngày 14/3/2024, ông Nguyễn Văn L yêu cầu Ủy ban thu hồi hết nhà của ông để bồi thường hết căn nhà, để ông di chuyển đi nơi khác vì căn nhà của ông nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Quá trình đối thoại người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang trình bày:

Hộ ông Nguyễn Văn L chỉ bị ảnh hưởng phần sênô phía trước, phần còn lại nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng. Căn cứ khoản 9 Điều 28 Nghị định số 11/2010 ngày 24/02/2010 và điểm a khoản 2 Điều 8 quy định kèm theo Quyết định số 18/2021 ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, Ủy ban nhân dân huyện C không chấp nhận yêu cầu bồi thường hết căn nhà của ông L, phần ảnh hưởng sênô đơn vị thi công đã bồi thường, hỗ trợ cho ông L số tiền 140 triệu đồng để ông L sửa lại nhà, ông L đã nhận tiền. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu

cầu bồi thường hết nhà của ông Nguyễn Văn L. Mặt khác, theo Biên bản kiểm đếm ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thể hiện nhà của ông Nguyễn Văn L không bị ảnh hưởng dự án: Đường ô tô về trung tâm xã P.

Ông Nguyễn Văn L cũng đã nhận xong tiền bồi thường, hỗ trợ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về yêu cầu hủy Công văn số 3071/UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, về trả lời đơn của ông Nguyễn Văn L bị ảnh hưởng đường ô tô về trung tâm xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L kháng cáo đề ngày 27/4/2024, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Khả Đ là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có văn bản trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang trình bày: Người bị kiện xin giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Xét yêu cầu kháng cáo, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ; ông L kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

[2.1] Năm 2021, hộ ông Nguyễn Văn L bị thu hồi diện tích đất 638,8m²; trong đó, diện tích bị ảnh hưởng loại đất ONT là 21,7m² thửa 46 và CLN diện tích 617,1m² thửa 47, để thực hiện dự án đường Ô tô về trung tâm xã P. Quá trình thu hồi thể hiện căn nhà của ông L xây dựng trên thửa đất ONT không bị ảnh hưởng; chỉ bị ảnh hưởng phần sân phía hông nhà; ông L đã nhận tiền bồi thường đất và công trình trên đất đầy đủ. Ngoài ra, chủ đầu tư dự án công trình đường giao thông còn hỗ trợ thêm cho ông số tiền 140 triệu đồng để sửa lại phần hông nhà và một số chỗ bị nứt. Như vậy, căn nhà của ông nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng nhưng lại nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ. Ông L yêu cầu được thu hồi toàn bộ căn nhà để ông nhận tiền bồi thường và di dời đi nơi khác bảo đảm an toàn cho gia đình ông.

[2.2] Xét thấy, căn nhà của ông L có trước khi có quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ có hiệu lực và không nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Ngoài căn nhà này, ông còn đất liền kề phía sau nhà. Căn cứ khoản 3 Điều 157 Luật đất đai 2013 quy định đất xây dựng các công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn *“Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình thì được tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình”*; khoản 9 Điều 28 Nghị định số 11/2010 ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ *“Trường hợp công trình trên đất hành lang an toàn đường bộ có trước khi quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ có hiệu lực, đúng với mục đích sử dụng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền cấp, không ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì được tiếp tục sử dụng.”*.

Và tại điểm n khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/CP ngày 15/5/2014 quy định *“...trường hợp sử dụng đất không thuộc quy định tại điểm a khoản này thì người đang sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn công trình được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và phải tuân theo các quy định về bảo vệ an toàn công trình...”*.

Tại công văn số 2083/SGTVT_QLHT ngày 17/11/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh H phúc đáp công văn của UBND huyện C (BL 62) cũng căn cứ vào 02 quy định tại khoản 5 Điều 10 Quyết định 26/2018 của UBND tỉnh về trường hợp diện tích đất ở còn lại của người sử dụng đất sau khi thu hồi, không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng, không đủ điều kiện để tiếp tục kinh doanh...nếu người có đất thu hồi có yêu cầu Nhà nước thu hồi phần diện tích còn lại thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thu hồi và bồi thường theo quy định... và khoản 9 Điều 28 Nghị định 11/2010 về trường hợp công trình trên đất có trước khi có quy định về quản lý hành lang an toàn giao thông...thì được tiếp tục sử dụng.

[2.3] Như vậy, vị trí mặt tiền căn nhà của ông L tiếp giáp với đường lộ nông thôn, còn phần hông nhà của ông L tiếp giáp cầu khoảng 6m có rào chắn an toàn, không bị hạn chế việc sử dụng đất của ông, phần diện tích đất của ông còn lại sau

thu hồi khoảng 16.000m², nên Ủy ban không thu hồi hết phần đất còn lại là có căn cứ.

[3] Từ những cơ sở trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông L kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận; Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2024/HC-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000219 ngày 09/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Cúc